TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 42/2025/QĐCNTTLH	*Hải Phòng, ngày 08 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của anh Trần Quốc V và chị Nguyễn Thị N.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 19 tháng 7 năm 2025 về việc yêu cầu ly hôn của anh Trần Quốc V.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 23 tháng 7 năm 2025 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Anh Trần Quốc V; cư trú tại: T 2, xã A, tỉnh Thanh Hóa.

Chị Nguyễn Thị N; cư trú tại: Tổ dân phố T, phường H, thành phố Hải Phòng.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 23 tháng 7 năm 2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 23 tháng 7 năm 2025, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Quốc V và chị Nguyễn Thị N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung là Trần Hải N, sinh ngày 03/10/2023. Hai bên thỏa thuận, chị Nguyễn Thị N là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung, cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo qui định của pháp luật.

Việc cấp dưỡng nuôi con chung do hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không có yêu cầu giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

3. Trường hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TANDTP Hải Phòng;
- VKSNDTP Hải Phòng;
- VKSND khu vực 3 - Hải Phòng;
- Phòng THADS khu vực 3 - Hải Phòng;
- UBND phường HA, thành phố Hải Phòng (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 51 ngày 20/9/2023 tại UBND xã AH, huyện AD, thành phố Hải Phòng (nay là UBND phường HA, thành phố Hải Phòng);
- Các bên tham gia hòa giải;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Mạnh